

-지 마세요

xin đừng

Dạng phủ định của -(으)세요. Tiếng Hàn không thể tạo câu cấm đoán bằng 않다, nên dùng một động từ riêng là 말다 để bảo ai đó đừng làm gì.

■ Cách kết hợp

Tình huống	Dạng	Ví dụ
Mọi động từ hành động	-지 마세요	가다 → 가지 마세요
Gốc từ ㄹ giữ nguyên ㄹ	-지 마세요	만들다 → 만들지 마세요
Thân mật	-지 마	가지 마
Trang trọng	-지 마십시오	가지 마십시오
Chúng ta đừng	-지 맙시다	가지 맙시다
Thay vì làm	-지 말고	타지 말고 걸어요

■ Khi nào dùng

Gắn -지 vào gốc từ nguyên dạng rồi chia 말다: 여기에서 사진을 찍지 마세요. Không áp dụng quy tắc nguyên âm nào, và bản thân gốc từ không bao giờ thay đổi.

ㄹ của 말다 biến mất ở hầu hết các dạng, vì vậy kết quả là 마세요 chứ không phải 말으세요. Cả nhóm gồm 마 (thân mật), 마세요 (lịch sự), 마십시오 (trang trọng), 맙시다 (chúng ta đừng).

Có hai giới hạn. Nó chỉ dùng với động từ hành động — bạn không thể ra lệnh cho ai đó đừng lạnh. Và nó là lời yêu cầu, nên không bao giờ nêu một sự thật; để nói “tôi không đi”, bạn cần -지 않다 hoặc 안. Tiếng Hàn còn dùng -지 말고 với nghĩa “thay vì làm việc đó”: 택시 타지 말고 걸어요.

■ Ví dụ trong câu

- 1 여기에 주차하지 마세요.
Xin đừng đỗ xe ở đây.
- 2 너무 걱정하지 마세요.
Xin đừng lo lắng quá.
- 3 수업 중에 휴대폰을 보지 마세요.
Xin đừng xem điện thoại trong giờ học.
- 4 잊지 마세요.
Xin đừng quên nhé.
- 5 무리하지 마십시오.
Xin đừng cố quá sức.
- 6 늦지 말고 오세요.
Hãy đến đúng giờ.

■ So sánh với

-(으)면 안 되다
-지 마세요 yêu cầu trực tiếp người nghe; -(으)면 안 되다 nêu một quy định áp dụng chung. Biển báo và nội quy thường ưa dùng dạng thứ hai.
담배를 피우지 마세요. (tôi yêu cầu bạn) / 여기에서 담배를 피우면 안 돼요. (không được phép)

-지 않다
않다 dùng để trần thuật; 말다 dùng để yêu cầu. Chỉ 말다 mới tạo được câu mệnh lệnh, vì thế hai dạng này không thể thay thế cho nhau.
가지 않아요. (tôi không đi) / 가지 마세요. (xin đừng đi)

-지 말고
Dạng liên kết, dùng để đưa ra phương án thay thế thay vì cấm đoán thẳng thừng. Nó làm lời chỉ dẫn mềm mỏng hơn đáng kể.
걱정하지 마세요. / 걱정하지 말고 좀 쉬세요.

■ Lưu ý

- X 여기에 앉지 않으세요.
○ 여기에 앉지 마세요.
않다 không thể dùng để ra lệnh. Câu cấm đoán luôn được tạo bằng 말다, dù ở mức độ lịch sự nào.
- X 걱정하지 말으세요.
○ 걱정하지 마세요.
ㄹ của 말다 bị lược bỏ trước đuôi này, thành 마세요. Điều tương tự xảy ra với 마십시오 và 맙시다.
- X 출지 마세요.
○ 감기 걸리지 마세요.
Bạn có thể yêu cầu ai đó đừng làm điều gì, nhưng không thể yêu cầu họ đứng ở trạng thái nào đó. Hãy diễn đạt lại tính từ bằng một động từ hành động.